|  |  |
| --- | --- |
| Trường THPT Y Jut  **Tổ Sinh - CN** | Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam *Độc lập-Tự do-Hạnh phúc* |

*Đăk Lăk, ngày* 13 *tháng 5 năm 2021*

# KẾ HOẠCH DẠY THÊM MÔN SINH HỌC

**NĂM HỌC 2020 - 2021**

**I. CƠ SỞ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

Căn cứ vào kế hoạch và lịch thi THPT Quốc Gia của Bộ GD – ĐT năm 2021

Căn cứ kế hoạch tổ chức ôn thi của trường THPT Y Jut và Căn cứ vào kế hoạch thi THPT Quốc gia năm 2021 của tổ chuyên môn Sinh - CN

             Căn cứ vào nội dung chương trình môn Sinh học theo quy định của bộ giáo dục, cấu trúc đề thi THPT Quốc Gia năm 2021 của bộ GD& DT.

Căn cứ vào tình hình học tập của HS.

Tổ Sinh xây dựng kế hoạch ôn thi năm học 2020 - 2021 như sau:

**II. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU:**

- Việc ôn tập nhằm mục đích củng cố, khắc sâu, hệ thống hóa kiến thức cơ bản, trọng tâm của môn Sinh Học lớp 12, từ đó giúp học sinh làm tốt đề thi THPT QG, để làm căn cứ công nhận tốt nghiệp, xét tuyển vào các trường Chuyên nghiệp.

- Tiếp tục ôn tập, bồi dưỡng – nâng cao kiến thức cho các em học sinh khối 12 làm hành trang cho cuộc sống, học tập và lao động sau này của học sinh.

- Phát huy tính tích cực, tinh thần tự học, tự rèn luyện của học sinh...

**III. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:**

**\* Trong năn học 2020-2021 :**

**1. Thuận lợi:**

- Được Ban giám hiệu đặc biệt quan tâm và chú trọng tới công tác ôn thi THPT Quốc gia cho học sinh.

- Một số HS đã nhận thức được tầm quan trọng của việc ôn tập củng cố kiến thức để có hành trang bước vào kỳ thi quan trọng nên có ý thức ôn tập tốt.

- Các giáo viên trong nhóm chuyên môn đều có ý thức trách nhiệm đối với công việc và tâm huyết đối với học sinh.

**2. Khó khăn:**

- Một số học sinh chưa xác định được mục đích, động cơ học tập nên còn mải chơi, lười học, xem nhẹ việc học tập.

- Việc tổ chức ôn tập trung không phân theo đối tượng khiến cho giáo viên hướng dẫn ôn tập gặp nhiều khó khăn trong khâu chuẩn bị, cũng như khâu tổ chức ôn tập theo các đối tượng trên lớp.

- Một số học sinh yếu chon thi môn Sinh học là do môn thi trắc nghiệm khách quan nên khi làm bài chỉ việc tô các đáp án là xong. Môn Sinh là môn thi xét theo khối B để xét tuyển vào trường Chuyên nghiệp, những học sinh có ý thức học kém, nhận thức chậm nên cũng ảnh hưởng nhiều đến kết quả ôn tập của bộ môn.

**IV. Chỉ tiêu phấn đấu**

- 100% học sinh nắm đuợc chuẩn kiến thức kỹ năng.

- Học sinh có kỹ năng làm bài kiểm tra và làm tốt các bài thi

- 90 %  học sinh thi đạt 5 điểm trở lên trong đó khá giỏi chiếm 30%.

**V. Thời lượng và thời gian ôn tập:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chia theo đợt** | **Thời gian** | **Thời lượng** |
| Đợt 1 | 15-5 đến 30-5 | 2 tiết/ tuần |
| Đợt 2 | 30-5 đến 26-6 | 4 tiết/ tuần |

**VI. Kiểm tra, đánh giá:**

có tổ chức kiểm tra và thi thử cho học sinh trong và sau mỗi đợt ôn tập.

**VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

**1. Giáo viên bộ môn được phân công ôn tập:**

- Chuẩn bị các chủ đề lên lớp, đảm bảo chất lượng dạy và học. Thực hiện nghiêm túc, thống nhất kế hoạch đã được xây dựng.

- Báo cáo lên Tổ trưởng chuyên môn về kết quả thực hiện cũng như những vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Trong quá trình ôn tập giáo viên bộ môn có thể thay đổi thứ tự ôn tập giữa các chủ đề, nhưng phải đảm bảo đúng nội dung và thời lượng theo kế hoạch đã đề ra.

- Hướng dẫn học sinh tự học, ôn tập theo nhóm và ôn tập trung cả lớp có hướng dẫn, giám sát của giáo viên.

   - Xác định mục tiêu của tổ về tỷ lệ tốt nghiệp (tỷ lệ chung và từng môn).

- Thường xuyên thu nhận thông tin phản hồi về kết quả ôn tập của học sinh sau mỗi đợt để có những điều chỉnh hợp lý về nội dung, phương pháp giảng dạy.

- Ôn tập nhiều hơn cho những học sinh học lực yếu, vận động những học sinh khá giỏi hỗ trợ thêm, giúp những học sinh này nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản theo yêu cầu của kỳ thi. Đối với học sinh khá, giỏi cần có thời gian ôn tập linh hoạt, tăng cường tự học có sự hướng dẫn của giáo viên bộ môn.

- Kết hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh trong việc quản lý học sinh, sắp xếp thời gian ôn tập hợp lý, quan tâm động viên và tạo mọi điều kiện để công tác ôn tập đạt kết quả cao nhất.

**2. Đối với tổ trưởng chuyên môn**:

- Duyệt kế hoạch giảng dạy của nhóm giáo viên được phân công ôn tập.

- Thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở, kiểm tra, đánh giá tiến độ ôn tập của giáo viên và học sinh.

- Báo cáo lên BGH về kết quả thực hiện cũng như những vướng mắc trong quá trình thực hiện.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chuyên đề** | **Thứ tự Tiết** | **Nội dung dạy** | **Ghi chú** |
| ***Cơ chế của hiện tượng di truyền và biến dị*** | **1** | - Gen, mã di truyền và quá trình tự nhân đôi ADN,  - Phiên mã, dịch mã. |  |
| **2** | - Điều hòa hoạt động của gen, Đột biến gen |  |
| **3** | - Nhiễm sắc thể, Đột biến cấu trúc nhiễm sắc thể,  - Đột biến số lượng nhiễm sắc thể. |  |
| ***Tính quy luật của hiện tượng di truyền*** | **4** | - Quy luật phân ly của Menđen, Quy luật phân ly độc lập của Menđen. |  |
| **5** | -Tương tác gen, tính đa hiệu của gen, Liên kết gen - hoán vị gen. |  |
| **6,7,8** | - Di truyền liên kết với giới tính – di truyền ngoài nhân, Ảnh hưởng của môi trường lên sự biểu hiện của gen. |  |
| ***Di truyền học quần thể*** | **9** | - Cấu trúc di truyền của quần thể tự phối và giao phối, Trạng thái cân bằng di truyền trong quần thể giao phối, Định luật Hacdi - Vanbec. |  |
| ***Ứng dụng di truyền học*** | **10,11** | - Chọn giống vật nuôi - cây trồng, Tạo giống bằng phương pháp gây đột biến và công nghệ tế bào,  - Tạo giống bằng công nghệ gen. |  |
| ***Di truyền học người*** | **12** | - Di truyền y học (các bệnh do đột biến gen và đột biến nhiễm sắc thể), Bảo vệ di truyền con người và một số vấn đề xã hội của di truyền học, Phương pháp nghiên cứu di truyền học người |  |
| ***Bằng chứng và cơ chế tiến hóa*** | **13** | - Các bằng chứng tiến hóa (giải phẫu - phôi sinh học - địa lý sinh vật học - sinh học phân tử), Đacuyn |  |
| **14** | - Thuyết tiến hóa hiện đại, Các nhân tố tiến hóa,  - Quá trình hình thành quần thể thích nghi |  |
| **15** | - Loài sinh học, Quá trình hình thành loài  - Quá trình hình thành loài, Tiến hoá lớn, c. |  |
| ***Sự phát sinh và phát triển của sự sống trên trái đất*** | **16,17** | - Nguồn gốc sự sống, Sự phát triển của sinh giới qua các đại địa chất, Sự phát sinh loài người |  |
| ***Cá thể và quần thể sinh vật*** | **18** | - Môi trường sống và các nhân tố sinh thái, Quần thể sinh vật - các mối quan hệ sinh thái giữa các cá thể trong quần thể |  |
| **19** | - Các đặc trưng cơ bản của quần thể sinh vật, Sự biến động số lượng cá thể của quần thể. |  |
| ***Quần xã sinh vật*** | **20,21** | - Quần xã sinh vật, một số đặc trưng cơ bản của quần xã, Diễn thế sinh thái |  |
| ***Hệ sinh thái và sinh quyển*** | **22** | - Hệ sinh thái, Sự chuyển hóa vật chất trong hệ sinh thái |  |
| Ôn câu hỏi trắc nghiệm khách quan. | **23, 24**  **25** | - Chữa câu hỏi trắc nghiệm trong sách chuẩn và câu hỏi do GV biên soạn.  - Kiểm tra thử |  |
| **26** | Sửa bài, Củng cố - giải đáp thắc mắc |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | **Người lập kế hoạch**  **TTCM**  **Nguyễn Quang Thi** |